

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 26/2021/HSPT  
Ngày: 16/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông NGUYỄN ANH

2/ Ông NGUYỄN TRUNG THÀNH

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN HỒNG THẨM – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Chí T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 282/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**NGUYỄN CHÍ T** - Sinh năm 1997 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Duy Th và bà: Nguyễn Thị Kim H

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 12/5/2020, tổ công tác của Công an thành phố Nha Trang tiến hành kiểm tra căn hộ thuộc khu phức hợp M, địa chỉ số A PVĐ, phường V, thành phố Nha Trang. Khi kiểm tra căn hộ số 3730 tòa X gồm có các đối tượng: Nguyễn Chí T (sinh năm: 1997; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện V, Khánh Hòa), Nguyễn Trí D (sinh năm: 1997; nơi cư trú: 91/1 đường V, phường V, thành phố N, Khánh Hòa), Đào Minh H (sinh năm: 1998; nơi cư trú: thôn Q, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa), Giáp Huỳnh Như Trà L (sinh năm: 1998; nơi cư trú: số 70 L, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa), Phạm Thị Mỹ L1 (sinh năm: 1999; nơi cư trú: 15 Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa). Qua kiểm tra, tổ

công tác phát hiện trong phòng có 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có 01 (một) ít chất bột màu trắng (được niêm phong ký hiệu A); 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) được quấn thành dạng ống hút và 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV mang tên “Nguyễn Trí D”. Tại đây, Nguyễn Chí T đã tự lấy trong ví mang theo trong người ra giao nộp cho tổ công tác 01 (một) bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước (04x7,5cm) bên trong đựng 03 (ba) viên dạng nén, trong đó gồm: 01 (một) viên màu xám không rõ hình thù và 02 (hai) viên màu xanh hình chữ nhật (tất cả được niêm phong ký hiệu B). Qua làm việc, các đối tượng khai nhận số bột màu trắng và các viên nén của Nguyễn Chí T giao nộp cho Tổ công tác là ma túy tổng hợp của các đối tượng mua về để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 295/GĐTP/2020 ngày 18/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu A, có khối lượng 0,1722g (Không thấy một bảy hai hai gam) là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu ký hiệu B gửi giám định gồm:

- + 01 viên nén màu xám là ma túy, có khối lượng 0,3795g (Không thấy ba bảy chín năm gam), là loại MDMA.

- + 02 viên nén màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,7564g (Không thấy năm sáu tư gam), là loại MDMA.

Quá trình điều tra các đối tượng cùng khai nhận: Vào khoảng 1 giờ 30 phút ngày 12/5/2020, Nguyễn Trí D, Giáp Huỳnh Như Trà L, Phạm Thị Mỹ L1 và Đào Minh H bàn nhau thuê căn hộ và mua ma túy để sử dụng. Cụ thể: H góp 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng), D góp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để trả tiền thuê phòng và mua ma túy sử dụng, (Phạm Thị Mỹ L1 và Giáp Huỳnh Như Trà L không góp tiền). Sau đó, cả nhóm đi đến khu vực bãi giữ xe của tòa nhà X- khu phức hợp căn hộ M, địa chỉ số A đường PVD, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì H và D nói Trà L và Mỹ L1 đứng đợi. H và D lên khu vực sảnh tòa nhà gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi thuê căn hộ số 3730 và mua 02 viên ma túy “thuốc lắc”; 01 bịch ma túy “khay” với giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy thì D đi xuống sảnh dẫn Mỹ L1 và Trà L cùng lên căn hộ số 3730. Tại đây, cả nhóm sử dụng mỗi người 1/2 viên ma túy “thuốc lắc” sử dụng hết. Số ma túy “khay” cả nhóm đổ ra đĩa sứ và tiếp tục sử dụng. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi điện thoại cho Nguyễn Chí T đến căn hộ số 3730 tòa nhà X - khu phức hợp căn hộ M, địa chỉ số A đường PVD, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để ngồi chơi với H. Khi đến căn hộ số 3730, T thấy có ma túy “khay” trên đĩa nên đã sử dụng và thấy không còn ma túy “thuốc lắc” nên T đã mượn điện thoại của H để gọi cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) mua 03 (ba) viên ma túy “thuốc lắc” với giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy “thuốc lắc”, T không sử dụng ngay mà cất vào trong ví của mình để sau này sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác vào kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy trong người của T và ma túy còn lại trên đĩa sứ như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án:

- 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) được cuộn tròn thành dạng ống hút; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Trí D; 01 điện thoại NOKIA màu đen, sử dụng số thuê bao 0971845769 (chuyên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang).

Bản án hình sự sơ thẩm số 282/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Chí T 1 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngày 09/12/2020, bị cáo Nguyễn Chí T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Chí T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T đề ngày 09/12/2020 được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang vào cùng ngày. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có căn cứ để xác định rằng, vào ngày 12/5/2020, khi tiến hành kiểm tra tra căn hộ số 3730 tòa X, khu phức hợp căn hộ M – Nha Trang, Công an thành phố Nha Trang đã phát hiện bị cáo Nguyễn Chí T đang cất giấu trong người 1,1359 gam ma túy loại MDMA. Khối lượng ma túy này được bị cáo mua từ một thanh niên chưa xác định lai lịch và tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Theo hồ sơ vụ án thể hiện, trước đó, các đối tượng Nguyễn Trí D, Giáp Huỳnh Như Trà L, Phạm Thị Mỹ L1 và Đào Minh H (đều là những người nghiện, từng nhiều lần sử dụng ma túy) đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất việc góp tiền mua chung chất ma túy để sử dụng tại căn hộ số 3730 tòa nhà X - khu phức hợp căn hộ M, Nha Trang. Lời khai của các đối tượng này đều thể hiện sự thống nhất ý chí về việc cùng nhau lựa chọn địa điểm, cùng thực hiện hành vi sử dụng chất ma túy mà không có ai là người chỉ huy, phân công, điều hành việc sử dụng và tìm người sử dụng chất ma túy. Khối lượng chất ma túy còn lại thu giữ của các đối tượng

Nguyễn Trí D, Giáp Huỳnh Như Trà L, Phạm Thị Mỹ L1 và Đào Minh H chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng nói trên.

Sau khi cả nhóm D, Trà L, Mỹ L1, H sử dụng ma túy xong, Đào Minh H gọi điện rủ Nguyễn Chí T đến căn hộ số 3730 để ngồi chơi với H, trong thời gian này T đã liên lạc với người bán ma túy (không rõ lai lịch) mua 1,1359 gam ma túy loại MDMA và cất giấu trong người để sử dụng, những người còn lại không biết việc bị cáo Nguyễn Chí T giao dịch mua bán và tàng trữ số lượng ma túy nói trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Chí T phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có cơ sở để cho rằng, bản án hình sự sơ thẩm số 282/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, làm lan truyền nạn nghiện ngập ma túy và các căn bệnh xã hội. Bị cáo Nguyễn Chí T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ và được xuất ngũ vào tháng 1 năm 2018. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng chưa được Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có cơ sở để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ nói trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN CHÍ T 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Chí T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TP Nha Trang
- VKSND TP Nha Trang
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- TAND TP Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÂM VƯƠNG MỸ LINH**